

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

Số: .../2023/QĐ-UBND

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày ... tháng .... năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định công nhận  
tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Căn cứ văn bản số 9051/UBND.CN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương lập Quy định công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số .../TTr-SXD ngày ... tháng ... năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Vinh, các thị xã, UBND các huyện,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐ + CV VPUBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, CN.

**Nguyễn Đức Trung**

## QUY ĐỊNH

### Công nhận tuyển phổ văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Kèm theo Quyết định số .../2023/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí, thủ tục xét duyệt công nhận tuyển phổ văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An phục vụ việc phân loại đô thị.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động xét công nhận tuyển phổ văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh.

## Chương II

### QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ, THỦ TỤC XÉT CÔNG NHẬN

#### Điều 3. Quy định tiêu chí

Tiêu chí đánh giá Tuyển phổ văn minh đô thị gồm:

1. Tiêu chí về kiến trúc cảnh quan.
2. Tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật.
3. Tiêu chí về vệ sinh môi trường.
4. Tiêu chí về trật tự đô thị và an toàn giao thông.

(Quy định cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo)

#### Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, chấm điểm

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) ban hành quyết định thành lập Tổ thẩm định để đánh giá tiêu chí công nhận tuyển phổ văn minh đô thị trên địa bàn quản lý. Thành phần Tổ thẩm định gồm: Đại diện các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan đến lĩnh vực quản lý Nhà nước của các tiêu chí đánh giá tại Điều 3 Quy định này; đại diện Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn; đại diện đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp có liên quan.

2. Việc đánh giá tuyển phổ văn minh đô thị được thực hiện bằng phương pháp tính điểm, điểm đánh giá là tổng số điểm đạt được của các tiêu chí. Tuyển phổ văn minh đô thị đủ điều kiện được công nhận khi tổng số điểm các tiêu chí đạt từ 75 điểm trở lên; trường hợp đạt điểm bình quân dưới 75 điểm hoặc có bất kỳ một tiêu chí nào đạt tổng điểm nhỏ hơn 50% so với điểm tối đa thì đề nghị địa phương tiếp tục hoàn chỉnh những nội dung còn tồn tại, hạn chế và Tổ thẩm

định thông báo bằng văn bản đến cơ quan, đơn vị đề nghị công nhận tuyến phố văn minh đô thị được biết.

3. Thời hạn công nhận: 02 năm, kể từ ngày ký Quyết định công nhận.

#### **Điều 5. Thủ tục xét công nhận**

1. Trình tự, cách thức thực hiện:

Ủy ban nhân dân phường, thị trấn (trường hợp tuyến phố văn minh đô thị nằm trên địa bàn quản lý từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho phòng Kinh tế Hạ tầng hoặc phòng Quản lý Đô thị) thực hiện nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét công nhận tuyến phố văn minh đô thị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, tổ thẩm định tổ chức kiểm tra thực tế, ghi nhận hiện trạng, lập biên bản đánh giá, chấm điểm tuyến phố văn minh đô thị. Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ban hành quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định tuyến phố văn minh đô thị của tổ thẩm định.

2. Thành phần hồ sơ, gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét công nhận tuyến phố văn minh đô thị.
- b) Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị theo các tiêu chí tại Điều 3 của Quy định này.
- c) Biên bản đánh giá, chấm điểm của tổ thẩm định.
- d) Biên bản lấy ý kiến và cam kết thực hiện của người dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên tuyến phố.
- e) Các hình ảnh liên quan đến kết quả xây dựng tuyến phố văn minh đô thị.

3. Thẩm quyền:

- a) Cơ quan thực hiện: Tổ thẩm định.
- b) Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

#### **Điều 6. Thu hồi Quyết định công nhận**

1. Trường hợp các tuyến phố văn minh đô thị đã được công nhận, nhưng quá trình thực hiện có vi phạm, không đảm bảo các tiêu chí quy định tại Điều 3 của Quy định này thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo đến Ủy ban nhân dân phường, thị trấn nơi đề nghị công nhận biết và thu hồi Quyết định công nhận tuyến phố văn minh đô thị. Sau khi đơn vị hoàn chỉnh những nội dung còn tồn tại sẽ tiếp tục đề nghị công nhận lại tuyến phố văn minh đô thị cho năm tiếp theo.

2. Thủ tục công nhận lại thực hiện theo Điều 5 của Quy định này.

### Chương III

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 7. Tổ chức triển khai thực hiện**

##### 1. Các Sở, ban, ngành

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, thủ tục triển khai thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc triển khai, thực hiện theo quy định.

b) Sở Tài chính phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan liên quan hướng dẫn việc bố trí kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán chi ngân sách được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện việc đánh giá các tiêu chí xét chọn các tuyến phố văn minh đô thị tại các phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan liên quan thực hiện nghiêm công tác quản lý gắn với thanh tra, kiểm tra dịch vụ quảng cáo tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

e) Sở Giao thông Vận tải phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện công tác quản lý hạ tầng giao thông và công tác quản lý, kiểm tra chất lượng hạ tầng giao thông tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

f) Các Sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh.

##### 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch công nhận tuyến phố văn minh đô thị giai đoạn 05 năm và hàng năm cho các đô thị và tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, tổ chức đánh giá, công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn quản lý theo đúng Quy định này.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức và duy trì việc thực hiện các tiêu chí tuyến phố văn minh đô thị trên các tuyến phố đã được công nhận.

c) Thường xuyên kiểm tra, xử lý đối với các hành vi vi phạm về quản lý tuyến phố văn minh đô thị theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý trật tự đô thị, quản lý xây dựng và đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch đề ra; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trong việc thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn.

d) Tổ chức tuyên truyền kết quả thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị tại các phường, thị trấn trên các kênh thông tin của huyện; Tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai thực hiện.

đ) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện việc xét duyệt, công nhận tuyến phố văn minh và tình hình triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý, gửi về Sở Xây dựng hoặc khi có yêu cầu.

#### 4. Ủy ban nhân dân phường, thị trấn:

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện tốt các tiêu chí quy định tại Điều 3 Quy định này để được công nhận tuyến phố văn minh đô thị.

b) Tổ chức rà soát, lập hồ sơ đề nghị xét công nhận tuyến phố văn minh đô thị gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, công nhận.

c) Tổ chức kiểm tra xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn quản lý.

d) Kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý, giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình triển khai thực hiện trên địa bàn.

đ) Đối với các tuyến phố văn minh đô thị đã được công nhận sau 02 năm: tổ chức rà soát, đánh giá lại các tiêu chí theo quy định, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, công nhận lại; thủ tục xét công nhận thực hiện theo Điều 5 của Quy định này.

### **Điều 8. Kinh phí thực hiện**

Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động sắp xếp, bố trí, huy động kinh phí thực hiện theo quy định.

### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Những quy định có liên quan không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng bằng văn bản để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

## PHỤ LỤC

### TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TUYẾN PHỐ VĂN MINH ĐÔ THỊ

*(Kèm theo Quyết định số .../2023/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Điểm</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Kiến trúc cảnh quan</b>	<b>25</b>	
1	Không có trường hợp xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa không phép hoặc trái phép	5	
2	Trụ sở cơ quan, công trình công cộng và nhà ở dọc tuyến không cơi nới, lấn chiếm ảnh hưởng kiến trúc cảnh quan dọc tuyến đường	5	
3	Có kẻ vạch sơn phân biệt lối đi bộ và các khu chức năng trên vỉa hè như khu vực để xe, khu vực buôn bán, lối đi dành cho người khuyết tật.	3	
4	Không để vật liệu xây dựng, chậu cây cảnh, vật kiến trúc và các vật khác lấn chiếm vỉa hè.	2	
5	Vỉa hè, giải phân cách ( <i>nếu có</i> ) trồng cây xanh đúng quy cách và chủng loại	5	
6	Có đơn vị quản lý, duy trì cây xanh	5	
<b>II</b>	<b>Tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>30</b>	
7	Mặt đường sử dụng tốt, không lõi lõm, ổ gà	5	
8	Bề rộng vỉa hè mỗi bên $\geq 3m$	5	- Từ $\geq 2,5 \div < 3m$ : 3 điểm; - Từ $2 \div < 2,5m$ : 2 điểm; - $< 2m$ : 1 điểm
9	Vỉa hè được cứng hóa bằng các vật liệu hoàn thiện ( <i>đá granite, gạch lát, gạch block các loại</i> ) đảm bảo bằng phẳng, sử dụng an toàn.	3	
10	Vỉa hè có bố trí lối đi cho người khuyết tật	2	
11	Trụ điện phải được bố trí đúng tiêu chuẩn, không cản trở luồng xe, lối đi bộ, ảnh hưởng tầm nhìn.	2	
12	Hệ thống thông tin điện, thông tin liên lạc được bố trí ngầm	5	- Trường hợp hệ thống điện, thông tin liên lạc đài nổi có gom theo bó gọn gàng: 3 điểm; - Trường hợp hệ thống điện, thông tin liên lạc

			treo tự do: 1 điểm
13	Có hệ thống chiếu sáng tuyến đường	2	
14	Có hệ thống cấp nước sạch dọc theo hai bên tuyến đường cung cấp liên tục 24 giờ/ngày	3	Nếu hệ thống nước sạch theo giờ không liên tục: 2 điểm
15	Có hệ thống thu gom nước mặt cho tuyến đường ( <i>cống, mương có nắp và hố ga thu</i> )	3	
<b>III</b>	<b>Tiêu chí vệ sinh môi trường</b>	<b>20</b>	
16	Không hình thành bãi tập trung chuyển rác thải tự phát dọc tuyến phố	5	
17	Không có cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường	5	
18	Không có trường hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm tại nhà gây ô nhiễm môi trường	5	
19	Có đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt	5	
<b>IV</b>	<b>Tiêu chí về trật tự đô thị và an toàn giao thông</b>	<b>25</b>	
20	Không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè ngoài mục đích giao thông mà không được phép của cấp có thẩm quyền	10	
21	Không có biển hiệu quảng cáo trái phép, không dán quảng cáo trên tường nhà, cây xanh, trụ điện và vật kiến trúc khác trái phép, sai quy định	2	
22	Lắp đặt biển báo giao thông đầy đủ, đảm bảo theo quy định	3	
23	Thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra trật tự đô thị 02 lần /tháng	10	- Một lần/01 tháng: 5 điểm - Một lần / 02 tháng trở lên: 3 điểm
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>	

\* Ghi chú: Tuyến phố văn minh đô thị được xem là đạt khi tổng số điểm bình quân sau khi đánh giá đạt từ 75 điểm trở lên; Trường hợp tuyến phố văn minh đô thị thuộc địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì điểm đánh giá là điểm trung bình cộng của 23 tiêu chí của các đơn vị hành chính trên tuyến, trường hợp này mỗi đơn vị hành chính sẽ có được 01 tuyến phố văn minh đô thị nếu điểm trung bình cộng lớn hơn 75 điểm.